

2020

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 7 THÁNG - NĂM 2020

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI – BP KTVM & TTCK

CTCP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM

## MỤC LỤC

<b>1. Tăng trưởng GDP.....</b>	<b>3</b>
<b>2. Lạm phát, CPI.....</b>	<b>4</b>
<b>3. Tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, bảo hiểm và chứng khoán.....</b>	<b>6</b>
<b>4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản. ....</b>	<b>8</b>
<b>5. Sản xuất công nghiệp.....</b>	<b>9</b>
<b>6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng. ....</b>	<b>10</b>
<b>7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.....</b>	<b>12</b>
<b>8. Đầu tư. ....</b>	<b>13</b>
<b>9. Thu chi ngân sách nhà nước. ....</b>	<b>15</b>
<b>10. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.....</b>	<b>15</b>
<b>11. Vận tải hành khách và hàng hóa.....</b>	<b>16</b>
<b>12. Khách nước ngoài đến Việt Nam. ....</b>	<b>16</b>

**TỔNG QUAN BÁO CÁO**

Diễn biến dịch Covid-19 vẫn đang tác động rất lớn đến tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ, dù Việt Nam cũng như nhiều nước đã mở cửa lại nền kinh tế. Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, Việt Nam vẫn là điểm sáng về sự tăng trưởng, được HSBC dự báo sẽ tăng trưởng 3% trong năm 2020 - là quốc gia ASEAN duy nhất tăng trưởng dương và bứt lên mức 8,5% trong năm 2021. Còn Ngân hàng Thế giới nhận định, kinh tế Việt Nam dù ảnh hưởng nghiêm trọng bởi COVID-19 nhưng vẫn chịu đựng tốt và sẽ là quốc gia có tăng trưởng đứng thứ 5 trên thế giới trong năm 2020 với mức tăng 2,8% và lên 6,8% trong năm 2021. Tạp chí The Economist thì nhận định Việt Nam là nơi “trú ẩn” ưa thích của nhiều nhà đầu tư thế giới, đang trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng công nghệ toàn cầu.

Về tình hình kinh tế - xã hội nhìn chung tháng 7 đang có sự tiến triển tốt dần lên so với các tháng trước đó. Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn các tỉnh, thành phố cơ bản trở lại trạng thái bình thường. Các dự án, công trình đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 7 và 7 tháng năm 2020 đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020.

Nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng giảm dần (CPI trong tháng 7 tăng 0,4% so với tháng trước, CPI bình quân tính chung 7 tháng tăng 4,07% so với cùng kỳ; lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng tăng 2,74% so với cùng kỳ); mặt bằng lãi suất giảm; tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định...



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 7 THÁNG - NĂM 2020**

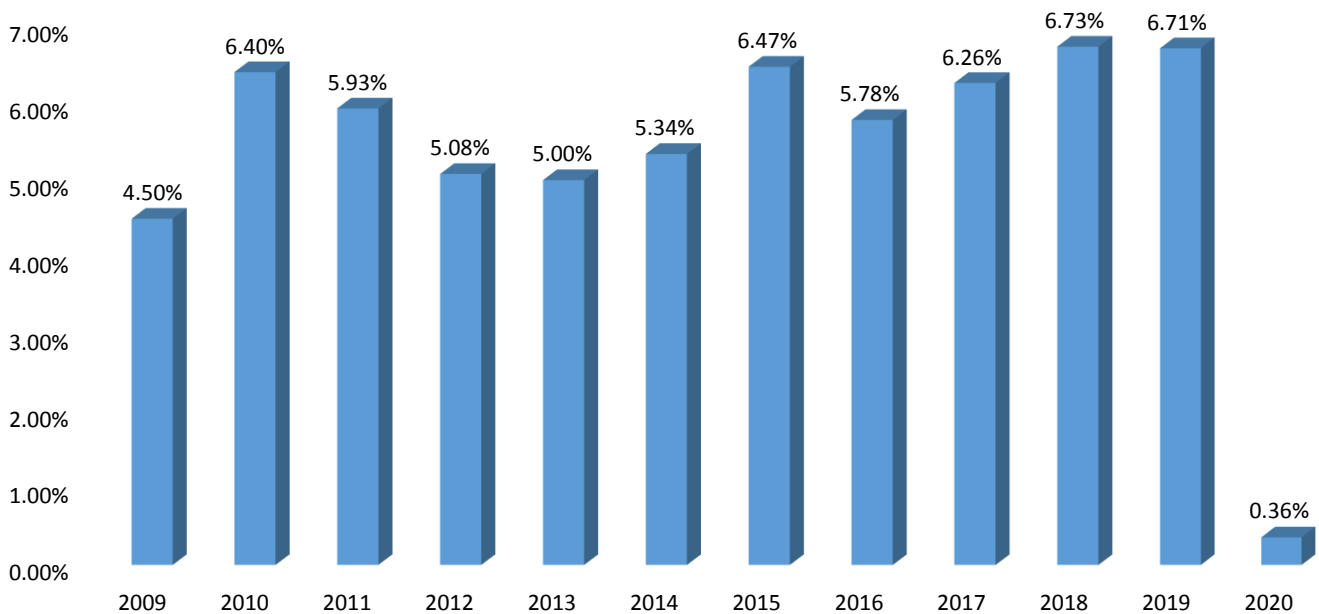
**Biến động các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 7 tháng đầu năm 2020**

**1. Tăng trưởng GDP.**

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2020 ước tính tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý II các năm trong giai đoạn 2011-2020, quý II/2020 chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch Covid-19 khi Chính phủ chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp nhằm giãn cách xã hội, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,72%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,38%; khu vực dịch vụ giảm 1,76%. Về sử dụng GDP quý II năm nay, tiêu dùng cuối cùng tăng 0,04% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 2,30%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 8,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 9,67%.

GDP 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,81%, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,19%, đóng góp 11,89% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,98%, đóng góp 73,14%; khu vực dịch vụ tăng 0,57%, đóng góp 14,97%.

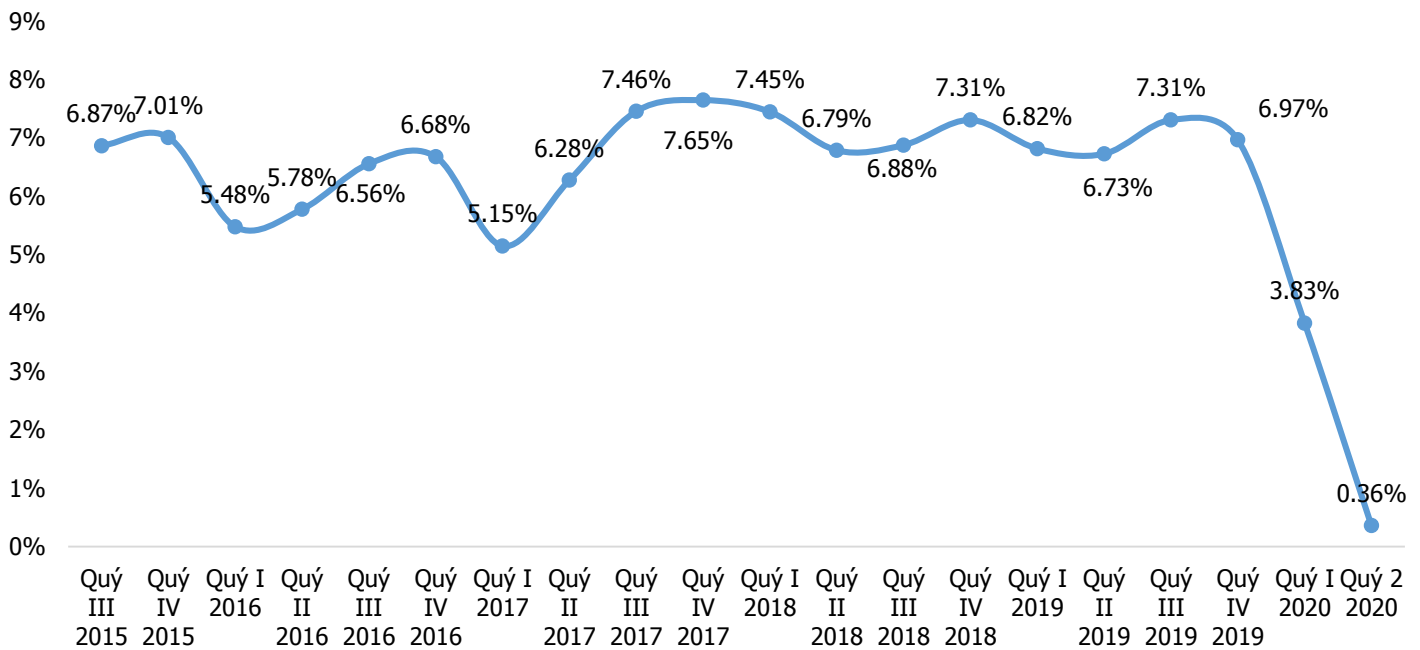
**% Tăng trưởng GDP - Q2 giai đoạn 2009 - 2020**



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2020 tăng thấp so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch Covid-19 và dịch tả lợn châu Phi. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, riêng ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2,71% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng cùng kỳ các năm 2011-2020. Trong những tháng đầu năm 2020, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu. Khu vực dịch vụ trong 6 tháng đạt mức tăng thấp nhất của cùng kỳ các năm 2011-2020.

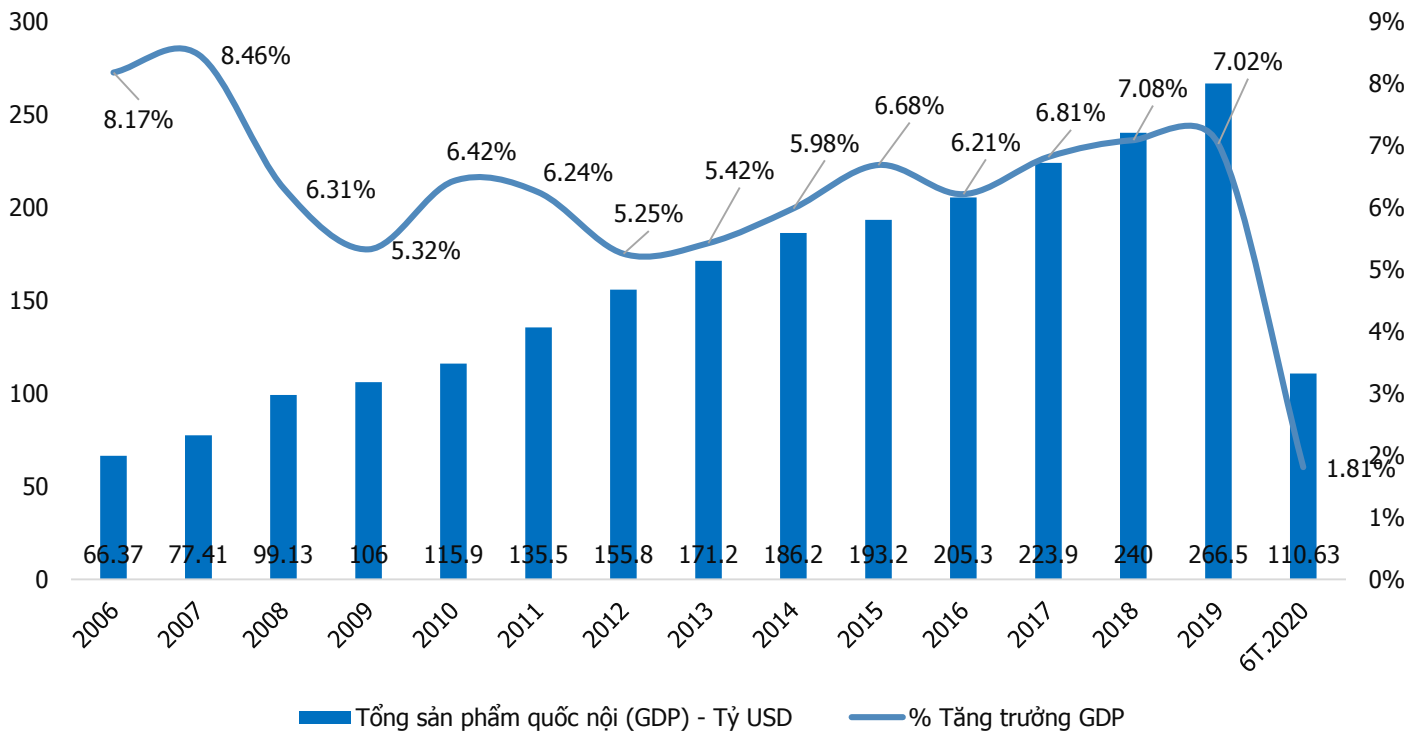


### % GDP hàng quý



Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,44%; khu vực dịch vụ chiếm 42,04%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,36% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2019 là: 13,54%; 34,20%; 42,03%; 10,23%).

### Tăng trưởng GDP & Tổng sản phẩm quốc nội GDP (Tỷ USD)



Về sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2020, tiêu dùng cuối cùng tăng 0,69% so với cùng kỳ năm 2019; tích lũy tài sản tăng 1,93%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 0,31%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 2,54%.

## 2. Lạm phát, CPI.

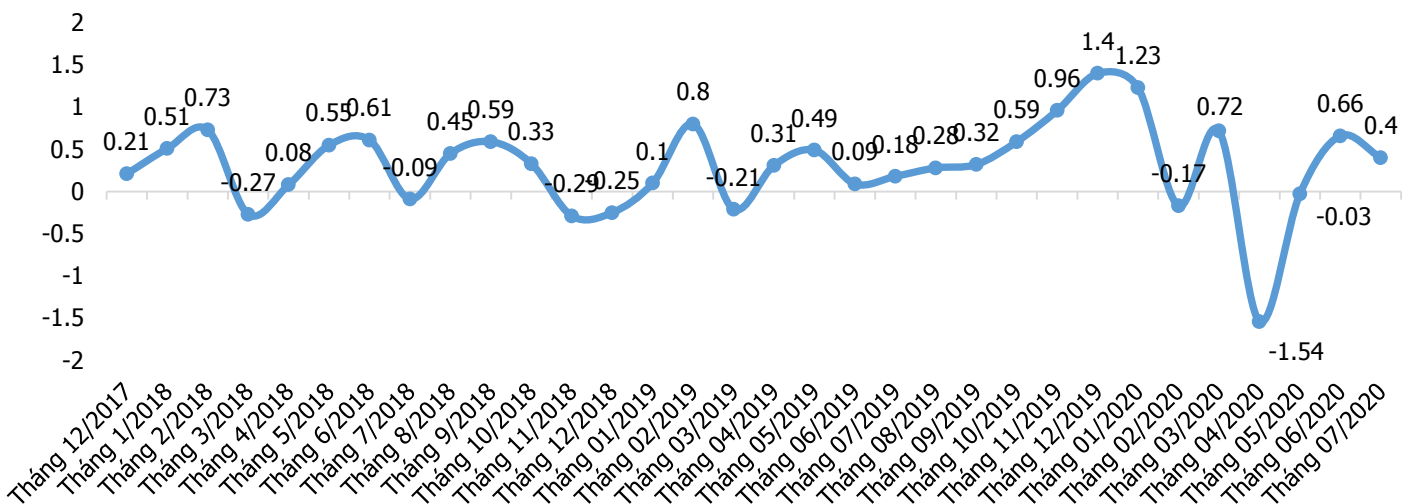


Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2020 tăng 0,4% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu trong nước biến động tăng theo giá xăng dầu thế giới và nhu cầu sử dụng điện, nước tăng cao trong thời gian nắng nóng kéo dài. Mặc dù vậy, chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2020 vẫn giảm 0,19% so với tháng 12 năm trước - mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Bình quân 7 tháng năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,07% so với cùng kỳ năm trước.

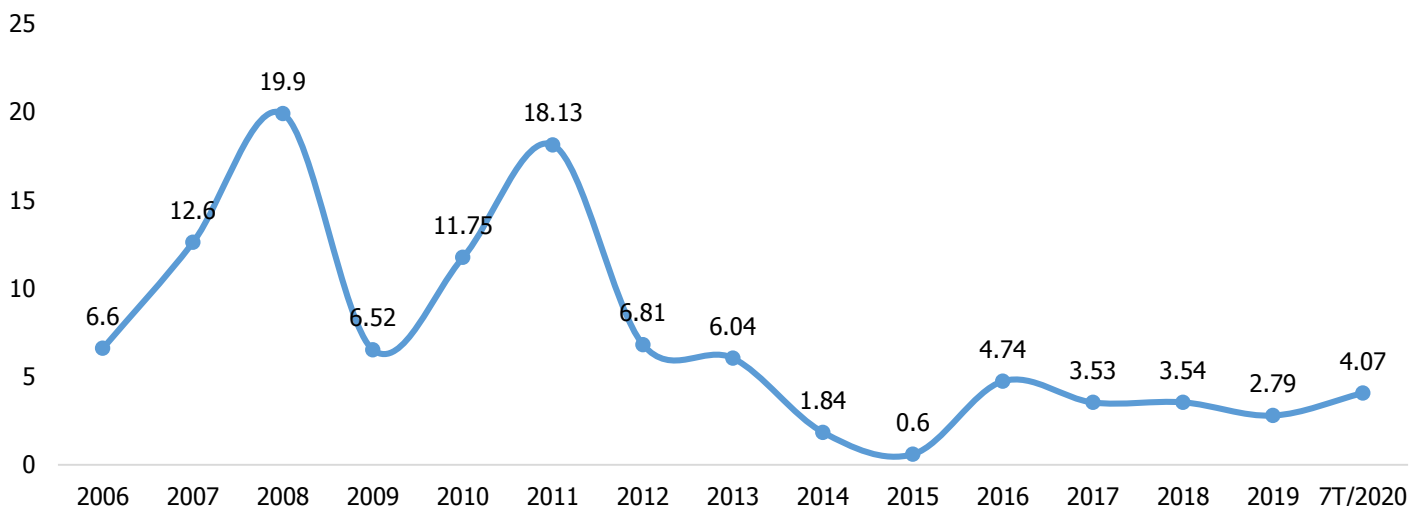
Trong mức tăng 0,4% của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2020 so với tháng trước có 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó: Nhóm giao thông tăng nhiều nhất với 3,91% do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 27/6/2020 làm chỉ số giá xăng, dầu tăng 9,02% (tác động làm CPI chung tăng 0,37%). Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,47%. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,3%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,07%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,06%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,02%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,18% (trong đó: lương thực giảm 0,2% do giá gạo giảm 0,33%; thực phẩm giảm 0,3%); nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,02%.

CPI bình quân 7 tháng năm 2020 tăng 4,07% so với bình quân cùng kỳ năm 2019; CPI tháng 7/2020 giảm 0,19% so với tháng 12/2019 và tăng 3,39% so với cùng kỳ năm trước...

**Chỉ Số Giá Tiêu Dùng theo Tháng(%)**



**% CPI theo Năm**



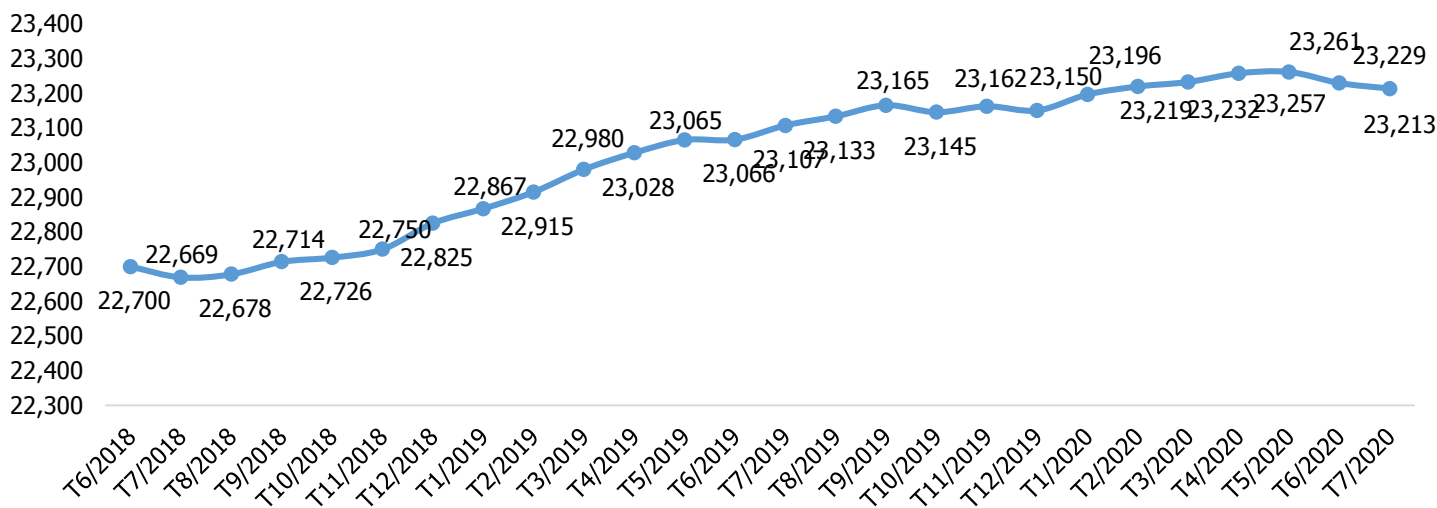


Lạm phát cơ bản tháng 7/2020 tăng 0,09% so với tháng trước và tăng 2,31% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng năm 2020 tăng 2,74% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

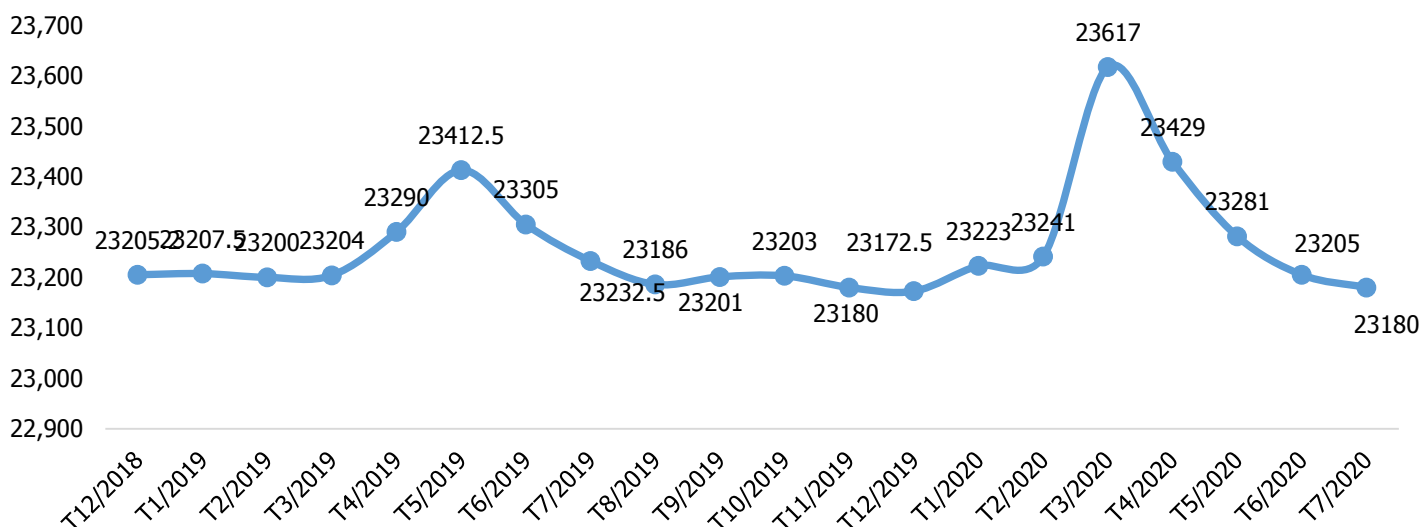
**3. Tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, bảo hiểm và chứng khoán.**

Tỷ giá đô la Mỹ những thời gian qua chịu áp lực từ các chính sách giảm lãi của FED, từ dịch bệnh, từ cuộc chiến Mỹ- Trung. Hiện USD có nhiều biến động song song với giá vàng, nhưng chủ yếu tập trung theo chiều giảm. Vì vậy tỷ giá của USD so với Việt Nam đồng cũng tiến triển theo xu hướng đó. Cụ thể, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.213 đồng/USD trong ngày làm việc cuối cùng tháng 07 (31/07/2020), giảm 16 đồng so với tháng 06. Tương tự, giá USD giao dịch tự do cũng giảm so với tháng trước đó. Kết thúc tháng 7, giá USD giao dịch tự do đạt mức 23.180 đồng/USD, giảm 25 đồng so với tháng trước đó.

**Tỷ Giá Trung Tâm NHNN USD/VND**



**Tỷ giá giao dịch thực tế trong năm USD/VND**

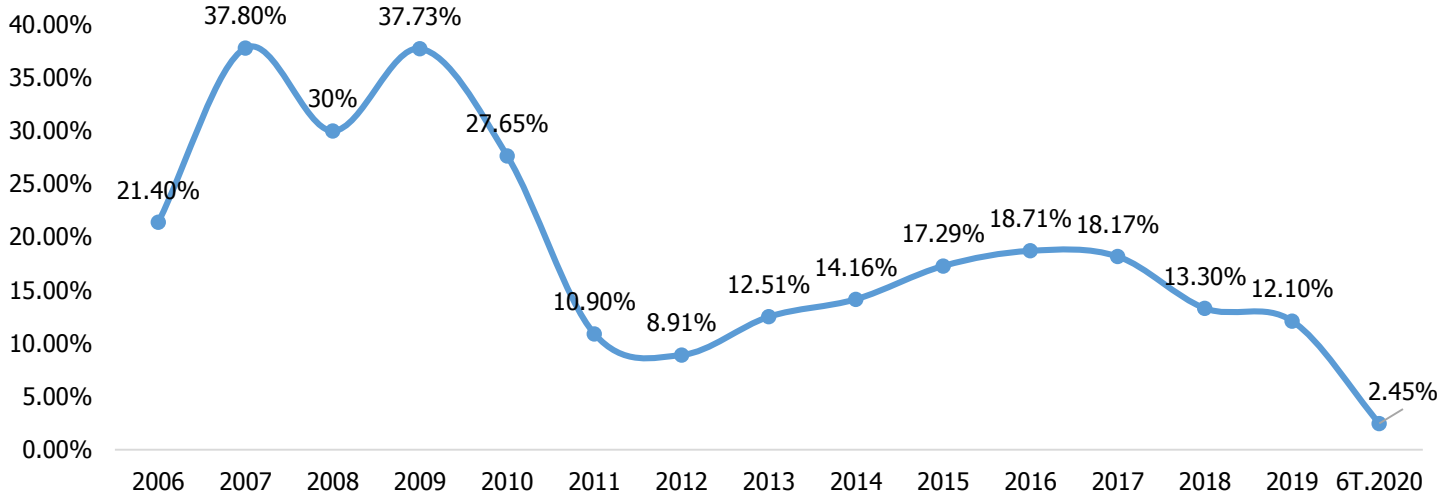


Từ đầu năm 2020 đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm 2 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1%-1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản và tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn

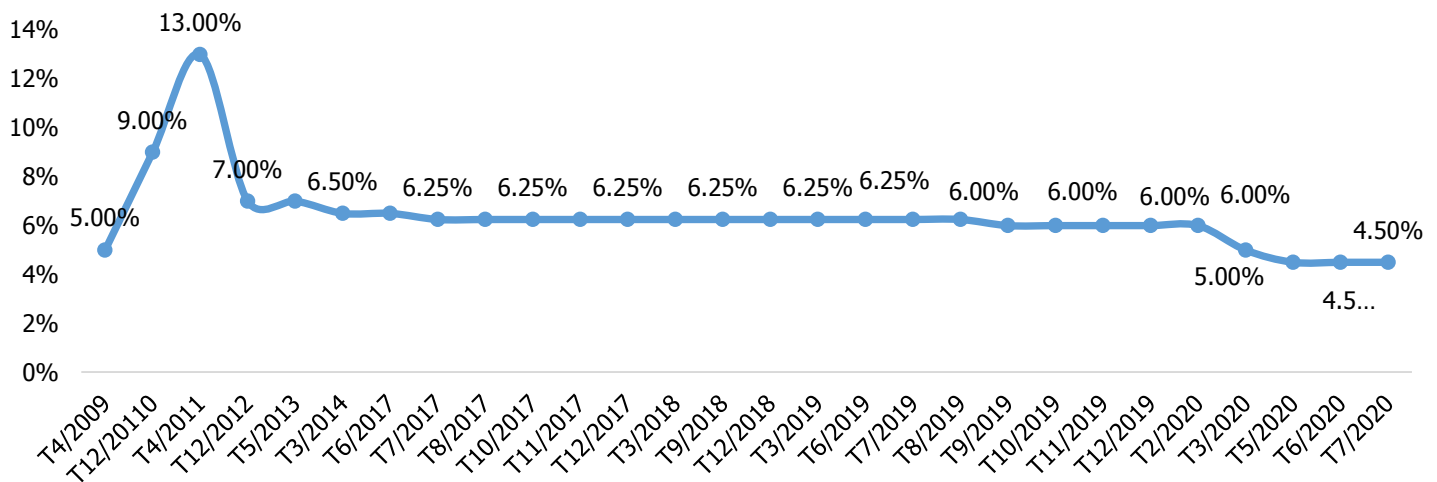


vốn chi phí thấp; trong đó giảm 0,6%-0,75%/năm mức lãi suất trần tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm mức lãi suất trần cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên.

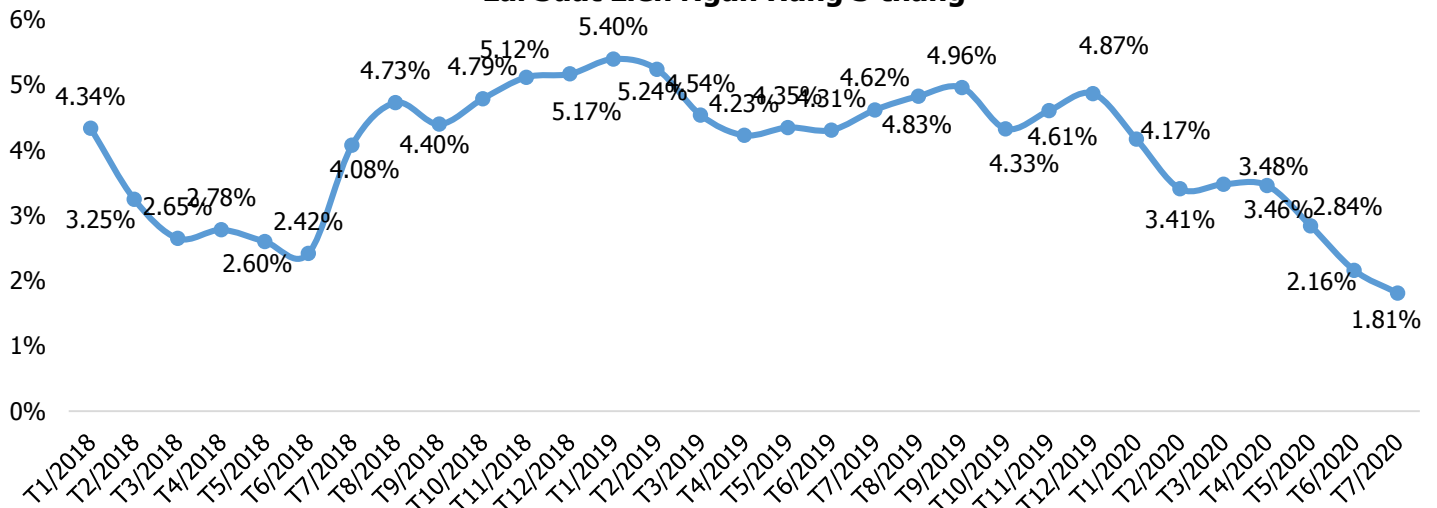
### Tăng trưởng tín dụng (%)



### Lãi Suất Tái Cấp Vốn



### Lãi Suất Liên Ngân Hàng 3 tháng







Bất chấp việc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) không có các hoạt động bơm/hút ròng vốn đáng kể thông qua thị trường mở trong suốt tháng 7, mặt bằng lãi suất vay mượn giữa các ngân hàng vẫn đang duy trì ở mức thấp kỷ lục. Thanh khoản của hệ thống ngân hàng trong tháng 7 vẫn ở trạng thái dồi dào và thể hiện qua diễn biến mặt bằng lãi suất liên ngân hàng đang duy trì ở mức thấp kỷ lục (0,15- 0,3%/năm cho các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 2 tuần). Còn ở lãi suất liên ngân hàng 3 tháng có sự sụt giảm khá mạnh trong tháng 7 vừa qua, (giảm 0,35%) xuống 1,81%, mức thấp nhất trong 3 năm trở lại đây.

#### **4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.**

*Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung đẩy nhanh tiến độ gieo cấy lúa mùa, chăm sóc lúa hè thu và thu hoạch lúa hè thu sớm, bảo đảm gieo trồng và thu hoạch trong khung thời vụ tốt nhất. Tuy nhiên, nắng nóng kéo dài gây hạn hán ở một số địa phương, ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng lúa. Chăn nuôi gia cầm tiếp tục phát triển khá. Ngành thủy sản vẫn gặp khó khăn về xuất khẩu, dịch bệnh trên tôm sú đang diễn biến phức tạp.*

##### **Nông nghiệp:**

Tính đến ngày 15/7, cả nước gieo cấy được 1.084,7 nghìn ha lúa mùa, bằng 95,8% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy 913,2 nghìn ha, bằng 95,6%; các địa phương phía Nam gieo cấy 171,5 nghìn ha, bằng 97,3%. Đến trung tuần tháng Bảy, cả nước gieo cấy được 1.932,7 nghìn ha lúa hè thu, bằng 96,3% cùng kỳ năm trước. Đến giữa tháng Bảy, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 764,9 nghìn ha ngô, bằng 97,1% cùng kỳ năm trước; 85,9 nghìn ha khoai lang, bằng 93,8%; 144,2 nghìn ha lạc, bằng 97,7%; 28,6 nghìn ha đậu tương, bằng 90,5%; 849 nghìn ha rau, đậu, bằng 101,9%.

Chăn nuôi trâu, bò trong tháng nhìn chung ổn định. Chăn nuôi gia cầm phát triển khá do có thị trường tiêu thụ. Ước tính trong tháng Bảy, tổng số trâu của cả nước giảm 2% so với cùng thời điểm năm 2019; tổng số bò tăng 3%; tổng số lợn giảm 3%; tổng số gia cầm tăng 5,5%.

##### **Lâm Nghiệp:**

Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 7/2020 ước tính đạt 12,7 nghìn ha, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 6,7 triệu cây, tăng 4,4%; sản lượng gỗ khai thác đạt 1.459 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 0,1%; sản lượng củi khai thác đạt 1,6 triệu ste, tăng 3,3%.

Tính chung 7 tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 119 nghìn ha, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 51,2 triệu cây, giảm 1,4%; sản lượng gỗ khai thác đạt 8.985 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 1,7%; sản lượng củi khai thác đạt 11,4 triệu ste, giảm 0,3%.

##### **Thủy sản:**

Sản lượng thủy sản cả nước tháng 7/2020 ước tính đạt 783,3 nghìn tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước tính đạt 438,4 nghìn tấn, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 278,2 nghìn tấn, giảm 1,4%; tôm đạt 110,4 nghìn tấn, tăng 4,9%. Sản lượng thủy sản khai thác tháng 7/2020 ước tính đạt 344,9 nghìn tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 266,9 nghìn tấn, tăng 2,9%; tôm đạt 12,5 nghìn tấn, tăng 2,5%.

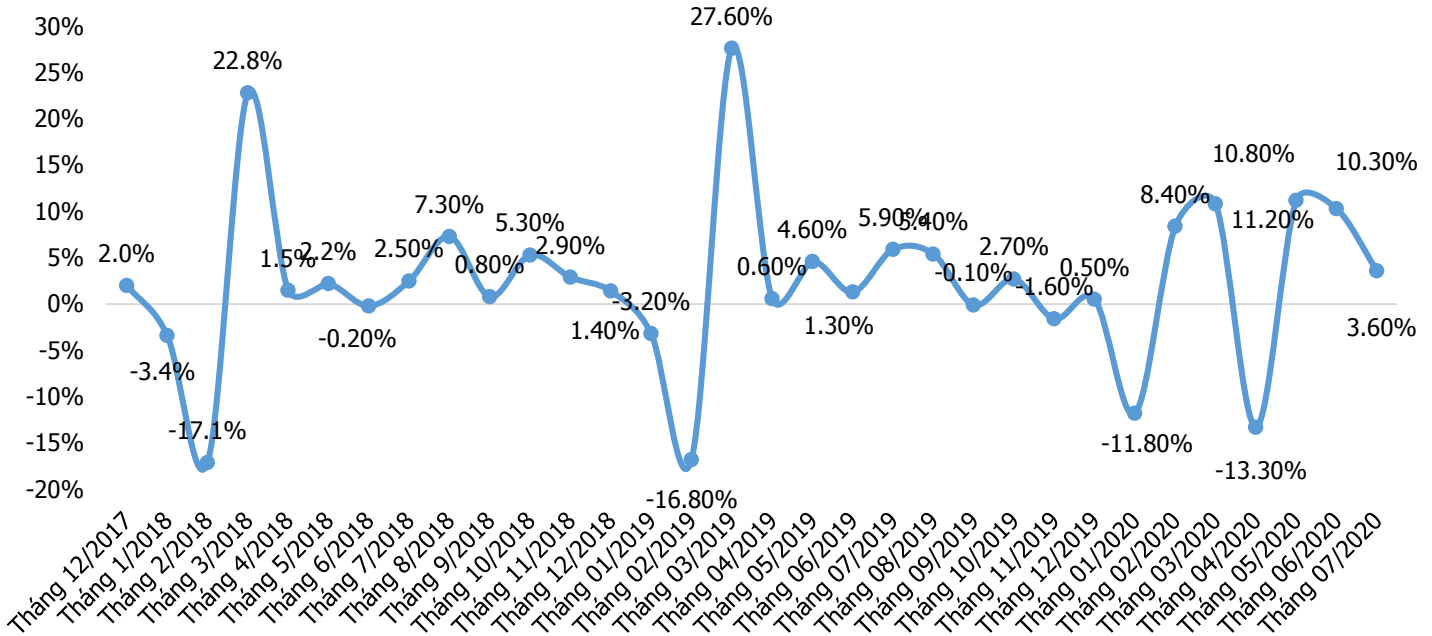
Tính chung 7 tháng năm 2020, sản lượng thủy sản ước tính đạt 4.647,3 nghìn tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.415,5 nghìn tấn, tăng 1,6%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 2.231,8 nghìn tấn, tăng 1,5% (sản lượng khai thác biển đạt 2.136,4 nghìn tấn, tăng 1,7%).



## 5. Sản xuất công nghiệp.

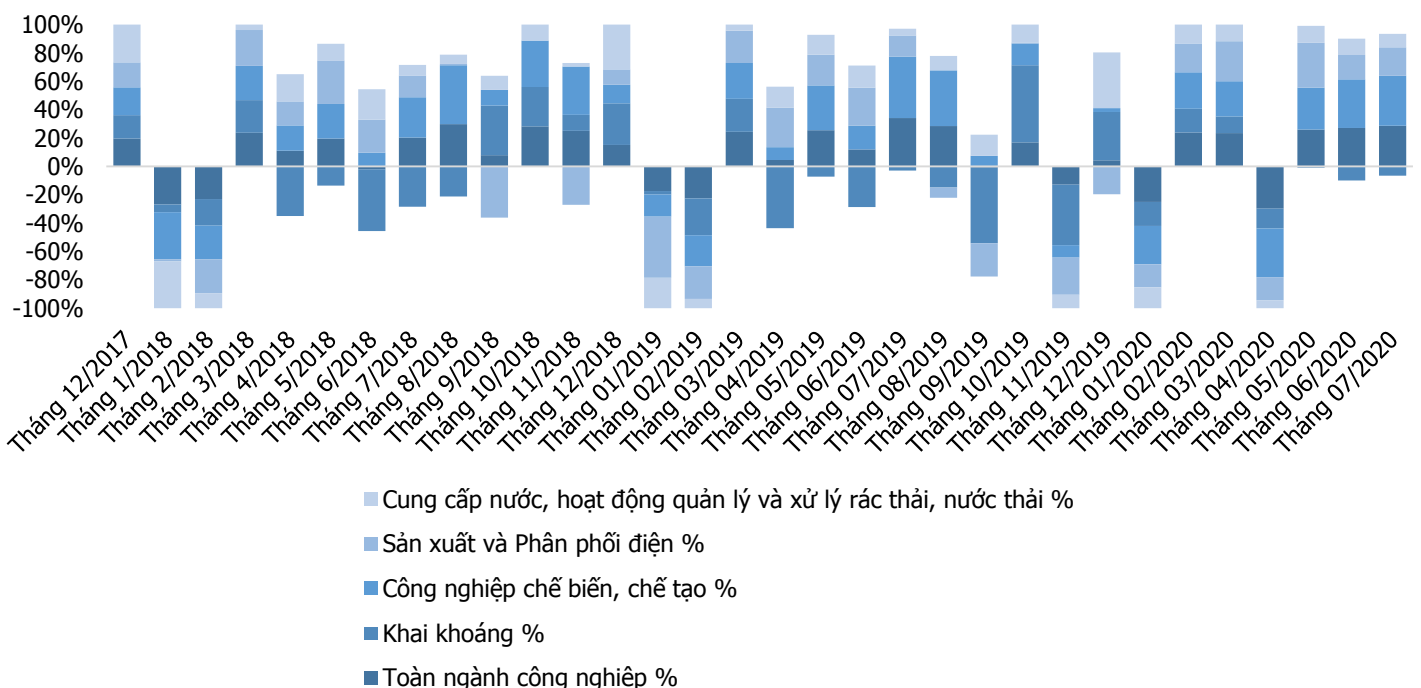
Sản xuất công nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7/2020 chỉ tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước, không đạt được mức tăng đột phá trong thời kỳ Covid-19 như tháng 6/2020. Tính chung 7 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,6%, là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua.

**Tăng trưởng % toàn ngành công nghiệp theo tháng**



Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 7/2020 ước tính tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 7,9%; ngành chế biến, chế tạo tăng 2,1%; sản xuất và phân phối điện tăng 2,7%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,5%...

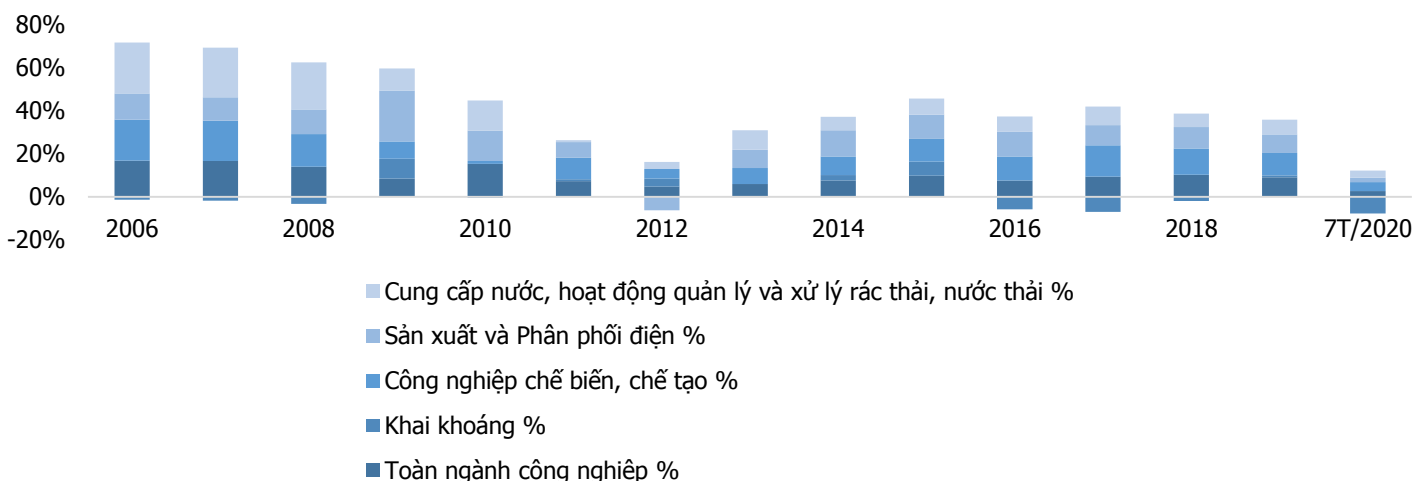
**Chỉ Số Sản Xuất Công Nghiệp**





Tính chung 7 tháng năm 2020, IIP ước tính tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,4% của cùng kỳ năm 2019. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 4,2% (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,7%), đóng góp 3,5 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,1%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,3%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 7,8%, làm giảm 1,2 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

## Chỉ số công nghiệp theo năm

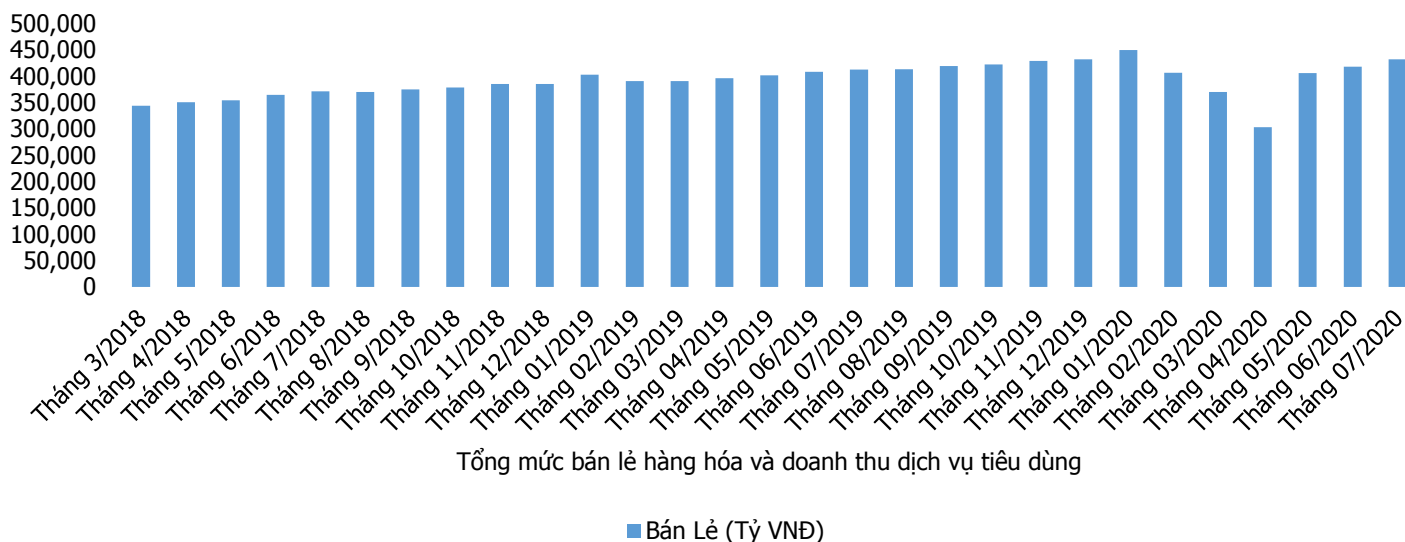


Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/7/2020 tăng 1,3% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 1,8% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 1,4%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 3%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 1,2%.

## 6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

Hoạt động thương mại và dịch vụ tháng 7/2020 tiếp tục xu hướng tăng trở lại nhờ các chính sách kích cầu tiêu dùng và du lịch nội địa, cùng với các gói hỗ trợ của Chính phủ giúp người dân giảm bớt gánh nặng chi tiêu. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Bảy tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên tính chung 7 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng vẫn giảm 0,4%.

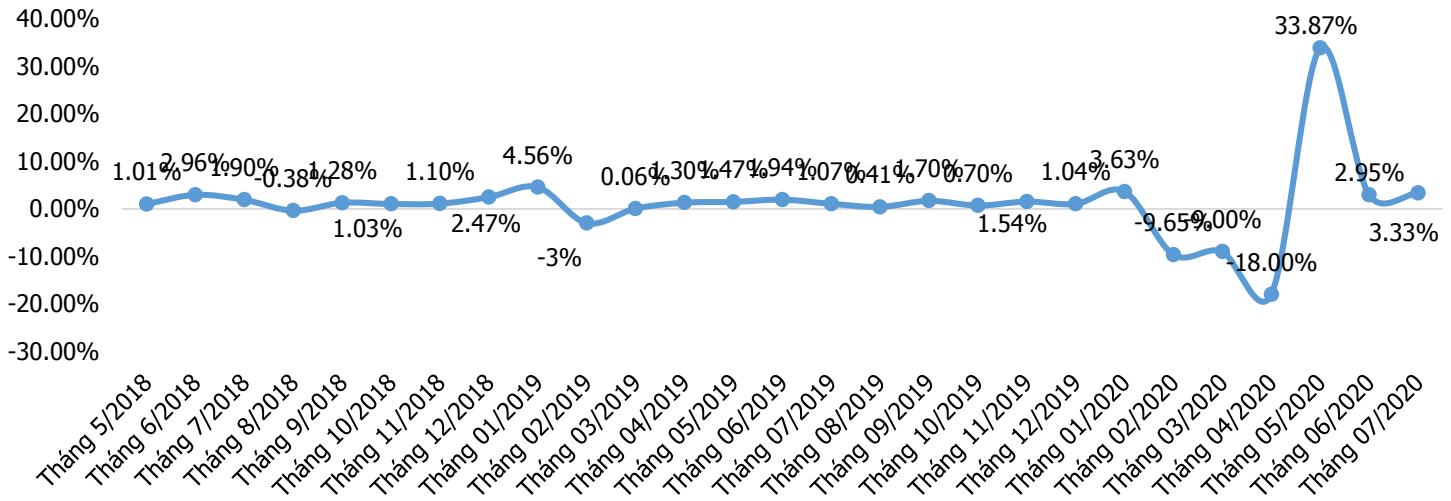
## Doanh số bán lẻ hàng tháng





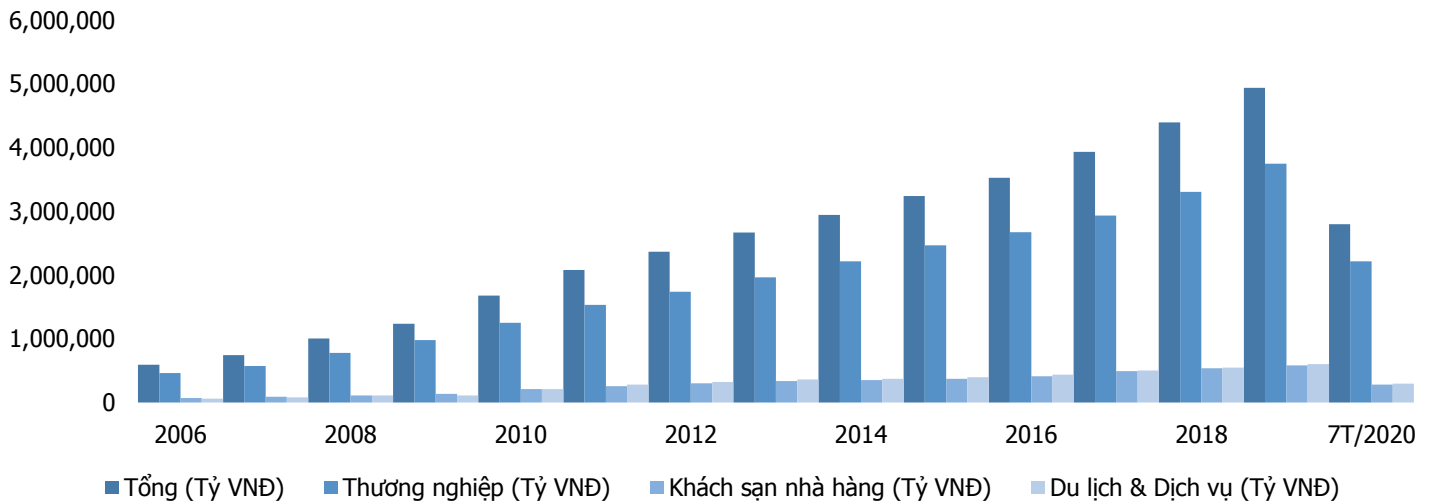
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Bảy ước tính đạt 431,9 nghìn tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 333,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% và tăng 7%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 48,2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% và giảm 4,4%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 1,5 nghìn tỷ đồng, tăng 29,6% và giảm 59,7%; doanh thu dịch vụ khác đạt 48,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2% và tăng 0,9%.

### Tốc độ tăng trưởng % hàng tháng



Tính chung 7 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.799,6 nghìn tỷ đồng, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 4,8% (cùng kỳ năm 2019 tăng 9%).

### Bán lẻ Theo năm



Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 7 tháng đạt 2.218 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,2% tổng mức và tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước do tháng Bảy là tháng khuyến mại tập trung quốc gia 2020 nhằm kích cầu tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường, khôi phục lại nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 7 tháng năm nay ước tính đạt 280,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 10% tổng mức và giảm 16,6% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,1%). Doanh thu du lịch lữ hành 7 tháng ước tính đạt 11,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,4% tổng mức và giảm 55,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,1%) do học sinh và sinh viên bước vào giai đoạn nghỉ hè, cùng với chính sách kích cầu du lịch nội địa được tăng cường nên mức giảm của doanh thu du lịch lữ hành đã thu hẹp lại. Doanh thu dịch vụ



khác 7 tháng ước tính đạt 289,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,4% tổng mức và giảm 5,9% so với cùng kỳ năm 2019.

**7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.**

*Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 7 tháng năm 2020 ước tính đạt 285,12 tỷ USD, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 145,79 tỷ USD, tăng nhẹ 0,2%; nhập khẩu đạt 139,33 tỷ USD, giảm 2,9%<sup>1</sup>[11]. Khu vực kinh tế trong nước là điểm sáng trong hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam khi kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu 7 tháng đều tăng so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu đạt 50,76 tỷ USD, tăng cao 13,5%; nhập khẩu đạt 61,86 tỷ USD, tăng 1,5%. Cán cân thương mại hàng hóa 7 tháng ước tính xuất siêu 6,5 tỷ USD.*

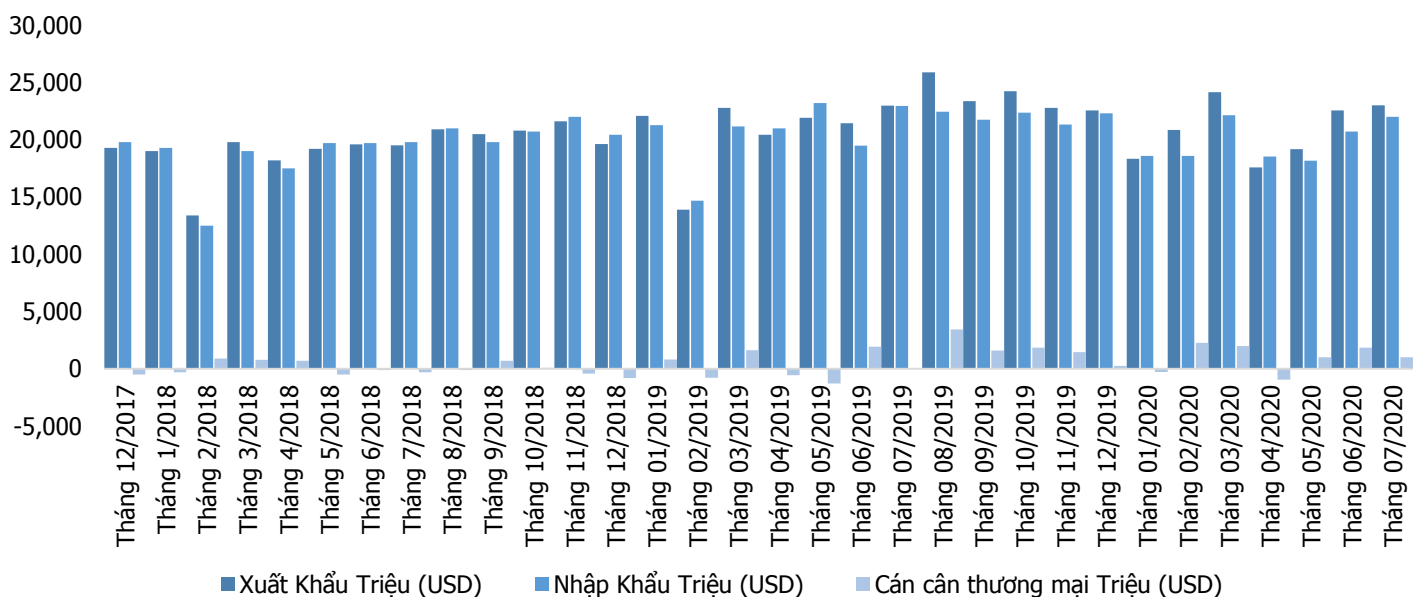
**Xuất khẩu hàng hóa:**

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa thực hiện tháng 6/2020 đạt 22.565 triệu USD, cao hơn 1.565 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 7/2020 ước tính đạt 23 tỷ USD, tăng 1,9% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8,5 tỷ USD, tăng 2,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 14,5 tỷ USD, tăng 1,5%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu tháng 7/2020 tăng nhẹ 0,3%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 10,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) giảm 4,9%.

Tính chung 7 tháng năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 145,79 tỷ USD, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước tiếp tục là điểm sáng với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 50,76 tỷ USD, tăng 13,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 95,03 tỷ USD (chiếm 65,2% tổng kim ngạch xuất khẩu), giảm 5,7%.

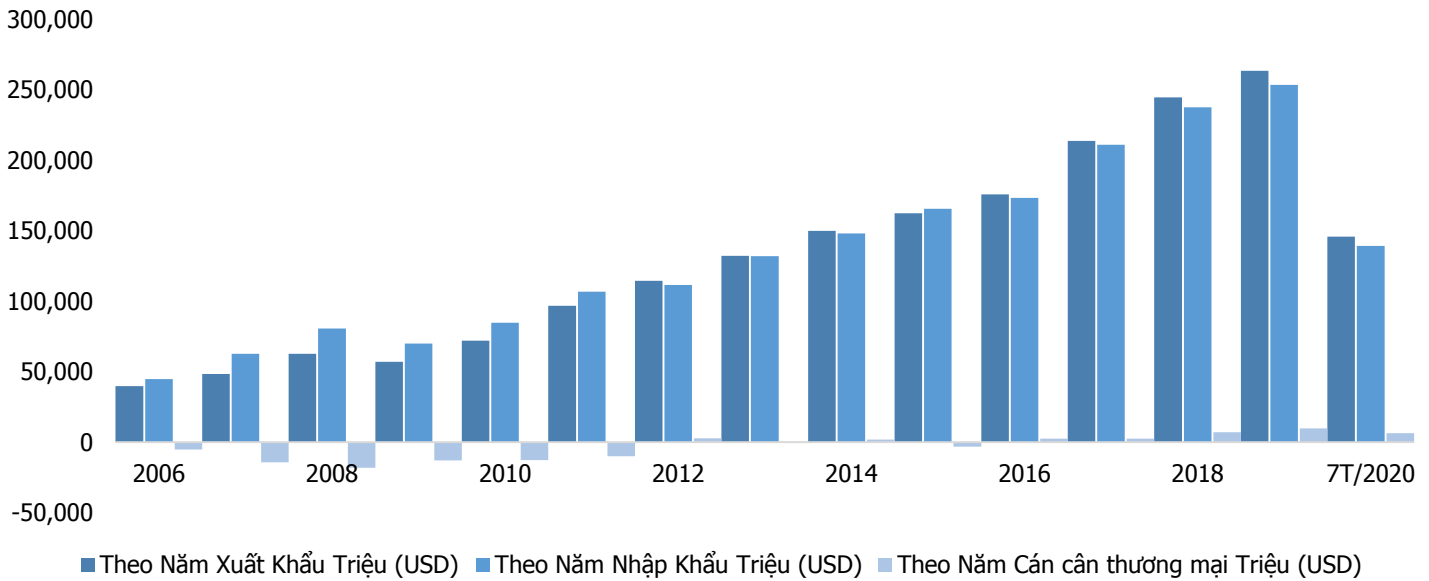
Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 7 tháng với kim ngạch đạt 37,9 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 23,5 tỷ USD, tăng 18,4%. Thị trường EU đạt 19,5 tỷ USD, giảm 5,9%. Thị trường ASEAN đạt 12,8 tỷ USD, giảm 15,4%. Nhật Bản đạt 10,9 tỷ USD, giảm 5%. Hàn Quốc đạt 10,7 tỷ USD, giảm 0,4%.

**Xuất Nhập Khẩu - Cán Cân Thương Mại (Theo Tháng)**





**Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại**



**Nhập khẩu hàng hóa:**

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa thực hiện tháng 6/2020 đạt 20.713 triệu USD, cao hơn 213 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2020 ước tính đạt 22 tỷ USD, tăng 6,2% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 10,2 tỷ USD, tăng 5,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11,8 tỷ USD, tăng 6,5%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu tháng 7/2020 ước tính giảm 2,9%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 8,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 10,9%.

Tính chung 7 tháng năm 2020, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 139,33 tỷ USD, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 61,86 tỷ USD, tăng 1,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 77,47 tỷ USD, giảm 6,2%.

Về thị trường hàng hóa nhập khẩu trong 7 tháng, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước tính đạt 41,6 tỷ USD, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc đạt 24,3 tỷ USD, giảm 9,2%; ASEAN đạt 16,7 tỷ USD, giảm 11,3%; Nhật Bản đạt 11,2 tỷ USD, tăng 5,1%; Hoa Kỳ đạt 8,3 tỷ USD, tăng 2,5%; EU đạt 8,3 tỷ USD, tăng 6%.

**Cán cân thương mại:**

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng 6/2020 xuất siêu 1,9 tỷ USD; 6 tháng xuất siêu 5,5 tỷ USD; tháng Bảy ước tính xuất siêu 1 tỷ USD. Tính chung 7 tháng năm 2020, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 6,5 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,1 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả đầu thô) xuất siêu 17,6 tỷ USD...

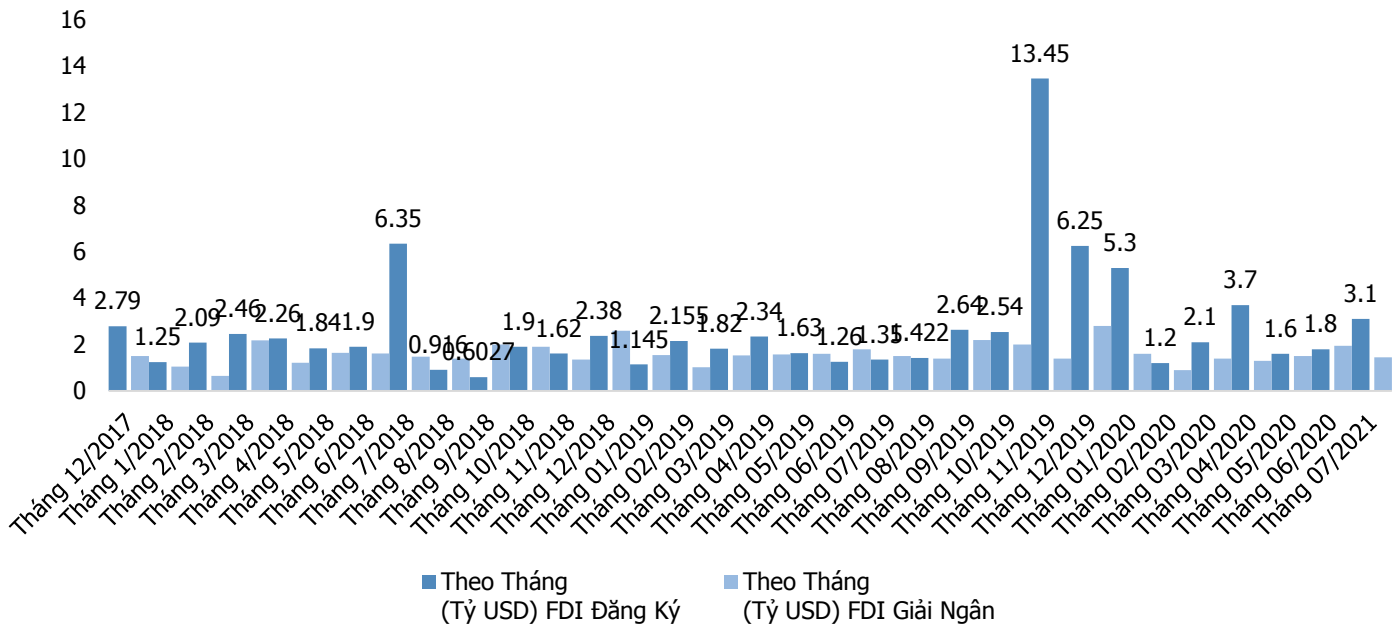
**8. Đầu tư.**

*Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 trong nước được kiểm soát tốt, hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cơ bản trở lại trạng thái bình thường. Các dự án, công trình đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Bảy và 7 tháng năm 2020 đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020.*

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 7/2020 ước tính đạt 45,7 nghìn tỷ đồng, tăng 51,8% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vốn Trung ương quản lý 8,3 nghìn tỷ đồng, tăng 101,8%; vốn địa phương quản lý 37,4 nghìn tỷ đồng, tăng 43,9%.

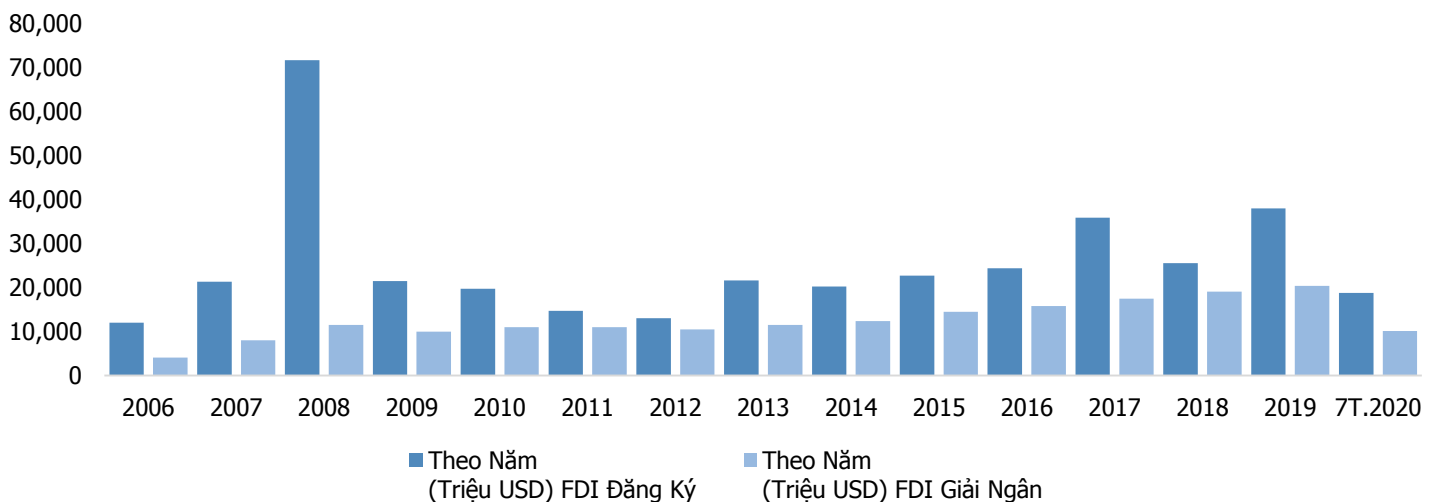


**FDI Tháng**



Tính chung 7 tháng năm 2020, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 203 nghìn tỷ đồng, bằng 42,7% kế hoạch năm và tăng 27,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 bằng 41,6% và tăng 4,7%).

**FDI hàng năm**



Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/7/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 18,8 tỷ USD, giảm 6,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 1.620 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 9,5 tỷ USD, giảm 21,5% về số dự án và tăng 14,4% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; có 619 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 4,7 tỷ USD, tăng 37,7%; có 4.459 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn đạt 4,6 tỷ USD, giảm 45,6%.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 7 tháng ước tính đạt 10,1 tỷ USD, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 7,2 tỷ USD, chiếm 71,1% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước



ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,5 tỷ USD, chiếm 15%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 0,7 tỷ USD, chiếm 7,1%...

Trong số 65 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 7 tháng, Xing-po là nhà đầu tư lớn nhất với 4,6 tỷ USD, chiếm 48,3% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Trung Quốc 990,4 triệu USD, chiếm 10,5%; Hàn Quốc 983,9 triệu USD, chiếm 10,4%; Đài Loan 809,2 triệu USD, chiếm 8,6%; Đặc khu hành chính Hồng Kông (TQ) 783,6 triệu USD, chiếm 8,3%; Nhật Bản 423,4 triệu USD, chiếm 4,5%; Quần đảo Virgin thuộc Anh 221 triệu USD, chiếm 2,3%....

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 7 tháng có 80 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn đầu tư của phía Việt Nam là 206,3 triệu USD; có 17 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm đạt 46,6 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 7 tháng đạt 252,9 triệu USD, bằng 91,2% cùng kỳ năm trước.

## **9. Thu chi ngân sách nhà nước.**

*Thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tiến độ thu ngân sách Nhà nước trong 15 ngày đầu tháng 7/2020 đạt thấp so với cùng kỳ năm trước.*

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/7/2020 ước tính đạt 697,5 nghìn tỷ đồng, bằng 46,1% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 577,3 nghìn tỷ đồng, bằng 45,7%; thu từ đầu thô 21,9 nghìn tỷ đồng, bằng 62,1%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 98 nghìn tỷ đồng, bằng 47,1%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/7/2020 ước tính đạt 798,6 nghìn tỷ đồng, bằng 45,7% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 552,5 nghìn tỷ đồng, bằng 52,3%; chi đầu tư phát triển 176,4 nghìn tỷ đồng, bằng 37,5%; chi trả nợ lãi 64,6 nghìn tỷ đồng, bằng 54,6%.

## **10. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.**

*Mặc dù số doanh nghiệp thành lập mới trong tháng Bảy giảm 3,8% so với tháng trước nhưng lượng vốn đăng ký vào thị trường tăng cao 72%. Tính chung 7 tháng năm 2020, cả nước có 75,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 17,6%; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể giảm 12,2% và số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể giảm 3,5%.*

Trong tháng 7/2020, cả nước có 13,2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 239,3 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 91,4 nghìn lao động, giảm 3,8% về số doanh nghiệp, tăng 72% về vốn đăng ký và giảm 8,7% về số lao động so với tháng trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong tháng đạt 18,1 tỷ đồng, tăng 78,8% so với tháng trước và tăng 60,9% so với cùng kỳ năm 2019...

Tính chung 7 tháng, cả nước có 75,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 936,4 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 598,6 nghìn lao động, giảm 5,1% về số doanh nghiệp, giảm 6,3% về vốn đăng ký và giảm 19,5% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 7 tháng đạt 12,4 tỷ đồng, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả 1.158,4 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 21 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 7 tháng năm nay là 2.094,8 nghìn tỷ đồng, giảm 15,4% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 7 tháng, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 32,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 41,5% so với cùng kỳ năm trước; 21,8 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 12,2%; 8,9 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 3,5%, trong đó có 7,9 nghìn doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, giảm 5,1%; 138 doanh nghiệp có quy mô vốn trên 100 tỷ đồng, tăng 4,5%.



## **11. Vận tải hành khách và hàng hóa.**

*Hoạt động vận tải trong nước tháng Bảy sôi động hơn với mức tăng 7,8% lượng hành khách vận chuyển và tăng 4% lượng hàng hóa vận chuyển so với tháng trước do tình hình dịch Covid-19 trong nước đã được kiểm soát tốt và thời điểm này đang vào mùa du lịch nội địa nên lượng khách đi lại tăng cao. Tính chung 7 tháng năm 2020, vận chuyển hành khách giảm 26,7% và vận chuyển hàng hóa giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước.*

Vận tải hành khách tháng Bảy ước tính đạt 318,2 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 7,8% so với tháng trước và luân chuyển 16,4 tỷ lượt khách.km, tăng 18,4%. Tính chung 7 tháng, vận tải hành khách đạt 2.128,8 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 26,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,1%) và luân chuyển 100 tỷ lượt khách.km, giảm 30,3% (cùng kỳ năm trước tăng 9,7%), trong đó vận tải trong nước đạt 2.126,1 triệu lượt khách, giảm 26,5% và 90,5 tỷ lượt khách.km, giảm 20,4%; vận tải ngoài nước đạt 2,7 triệu lượt khách, giảm 72,9% và 9,5 tỷ lượt khách.km, giảm 68,2%.

Vận tải hàng hóa tháng Bảy ước tính đạt 147,2 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 4% so với tháng trước và luân chuyển 29,5 tỷ tấn.km, tăng 3,6%. Tính chung 7 tháng, vận tải hàng hóa đạt 957,6 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 8,7%) và luân chuyển 189,3 tỷ tấn.km, giảm 6,4% (cùng kỳ năm trước tăng 7,2%), trong đó vận tải trong nước đạt 936,5 triệu tấn, giảm 7,3% và 97,7 tỷ tấn.km, giảm 11,3%; vận tải ngoài nước đạt 21,1 triệu tấn, giảm 4,8% và 91,7 tỷ tấn.km, giảm 0,5%.

## **12. Khách nước ngoài đến Việt Nam.**

*Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Bảy đạt 13,9 nghìn lượt người, tăng 58,7% so với tháng trước, chủ yếu là khách quốc tế nhập cảnh bằng đường bộ nhưng vẫn giảm 98,9% so với cùng kỳ năm 2019 do Việt Nam tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, chưa mở cửa du lịch quốc tế. Tính chung 7 tháng năm nay, khách quốc tế đến nước ta chỉ đạt gần 3,8 triệu lượt người, giảm 61,6% so với cùng kỳ năm trước.*

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Bảy ước tính đạt 13,9 nghìn lượt người, tăng 58,7% so với tháng trước và giảm 98,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2020, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 3.758,4 nghìn lượt người, giảm 61,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 7 tháng năm nay, khách đến từ châu Á đạt 2.742,9 nghìn lượt người, chiếm 73% tổng số khách quốc tế đến nước ta, giảm 63,9% so với cùng kỳ năm trước. Khách đến từ châu Âu trong 7 tháng ước tính đạt 666,6 nghìn lượt người, giảm 48,7% so với cùng kỳ năm trước. Khách đến từ châu Mỹ ước tính đạt 234,5 nghìn lượt người, giảm 61,4% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là khách đến từ Hoa Kỳ đạt 172,9 nghìn lượt người, giảm 62,9%. Khách đến từ châu Úc đạt 102,3 nghìn lượt người, giảm 61,3%...

**TỔNG KẾT NHỮNG TIÊU ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý VỀ KINH TẾ VĨ MÔ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2020.**

Diễn biến dịch Covid-19 vẫn đang tác động rất lớn đến tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ, dù Việt Nam cũng như nhiều nước đã mở cửa lại nền kinh tế. Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, Việt Nam vẫn là điểm sáng về sự tăng trưởng, được HSBC dự báo sẽ tăng trưởng 3% trong năm 2020 - là quốc gia ASEAN duy nhất tăng trưởng dương và bứt lên mức 8,5% trong năm 2021. Còn Ngân hàng Thế giới nhận định, kinh tế Việt Nam dù ảnh hưởng nghiêm trọng bởi COVID-19 nhưng vẫn chịu đựng tốt và sẽ là quốc gia có tăng trưởng đứng thứ 5 trên thế giới trong năm 2020 với mức tăng 2,8% và lên 6,8% trong năm 2021. Tạp chí The Economist thì nhận định Việt Nam là nơi "trú ẩn" ưa thích của nhiều nhà đầu tư thế giới, đang trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng công nghệ toàn cầu.

Về tình hình kinh tế - xã hội nhìn chung tháng 7 đang có sự tiến triển tốt dần lên so với các tháng trước đó. Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn các tỉnh, thành phố cơ bản trở lại trạng thái bình thường. Các dự án, công trình đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 7 và 7 tháng năm 2020 đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020.

Nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng giảm dần (CPI trong tháng 7 tăng 0,4% so với tháng trước, CPI bình quân tính chung 7 tháng tăng 4,07% so với cùng kỳ; lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng tăng 2,74% so với cùng kỳ); mặt bằng lãi suất giảm; tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định...

**Cu thể với những điểm nhấn đáng chú ý trong 7 tháng đầu năm 2020:**

**GDP:** Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2020 ước tính tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý II các năm trong giai đoạn 2011-2020. GDP 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,81%, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020.

**CPI, lạm phát:** Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2020 tăng 0,4% so với tháng trước. Mặc dù vậy, chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2020 vẫn giảm 0,19% so với tháng 12 năm trước - mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Bình quân 7 tháng năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,07% so với cùng kỳ năm trước

**Lãi suất:** Thanh khoản của hệ thống ngân hàng trong tháng 7 vẫn ở trạng thái dồi dào và thể hiện qua diễn biến mặt bằng lãi suất liên ngân hàng đang duy trì ở mức thấp kỷ lục (0,15- 0,3%/năm cho các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 2 tuần). Còn ở lãi suất liên ngân hàng 3 tháng có sự sụt giảm khá mạnh trong tháng 7 vừa qua, (giảm 0,35%) xuống 1,81%, mức thấp nhất trong 3 năm trở lại đây.

**Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP):** Sản xuất công nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7/2020 chỉ tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước, không đạt được mức tăng đột phá trong thời kỳ Covid-19 như tháng 6/2020. Tính chung 7 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,6%, là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua.

**Cán cân thương mại:** Tính chung 7 tháng, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt gần 145,8 tỷ USD, tăng nhẹ 0,2% so với cùng kỳ, trong đó điểm sáng là khu vực kinh tế trong nước tăng cao 13,5%; nhập khẩu hàng hóa ước đạt 139,3 tỷ USD, giảm 2,9%; xuất siêu 6,5 tỷ USD.

**Vốn đầu tư & vốn (FDI):** Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN 7 tháng đạt gần 194,2 nghìn tỷ đồng, bằng 41,26% kế hoạch giao đầu năm (cùng kỳ đạt 32,27%). Tốc độ giải ngân tháng sau cao hơn tháng trước. Đầu tư FDI và đầu tư tư nhân khá tích cực, trong đó, đăng ký vốn FDI mới 7 tháng tăng 14,4%, giải ngân trên 10,1 tỷ USD.

**Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) toàn phân lĩnh vực sản xuất Việt Nam:** Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) của Việt Nam giảm trở lại xuống dưới ngưỡng trung tính 50 điểm trong tháng 7 khi đạt 47,6 điểm so với 51,1 điểm của tháng 6.

**Đăng ký doanh nghiệp:** Mặc dù số doanh nghiệp thành lập mới trong tháng Bảy giảm 3,8% so với tháng trước nhưng lượng vốn đăng ký vào thị trường tăng cao 72%. Tính chung 7 tháng năm 2020, cả nước có 75,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 17,6%.



**Tổng mức bán lẻ & du lịch:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 7 tiếp tục xu hướng tăng mạnh trở lại, tăng 4,3% so với cùng kỳ, nhờ các chính sách kích thích tiêu dùng và du lịch nội địa. Tính chung 7 tháng bằng 99,6% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 3,6%.

**Vận tải hành khách và hàng hóa:** Hoạt động vận tải trong nước tháng Bảy sôi động hơn với mức tăng 7,8% lượng hành khách vận chuyển và tăng 4% lượng hàng hóa vận chuyển so với tháng trước. Tính chung 7 tháng năm 2020, vận chuyển hành khách giảm 26,7% và vận chuyển hàng hóa giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

**Khách quốc tế:** Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Bảy đạt 13,9 nghìn lượt người, tăng 58,7% so với tháng trước, chủ yếu là khách quốc tế nhập cảnh bằng đường bộ nhưng vẫn giảm 98,9% so với cùng kỳ năm 2019 do Việt Nam tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Tính chung 7 tháng năm nay, khách quốc tế đến nước ta chỉ đạt gần 3,8 triệu lượt người, giảm 61,6% so với cùng kỳ năm trước.



LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [khanglc@vncsi.com.vn](mailto:khanglc@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [huongdt@vncsi.com.vn](mailto:huongdt@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu  
Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và  
Thị trường Chứng khoán  
Email: [khanglc@vncsi.com.vn](mailto:khanglc@vncsi.com.vn)

**Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và  
Thị trường Chứng khoán  
Email: [huongdt@vncsi.com.vn](mailto:huongdt@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Trần Vũ Phương Liên**

Chuyên viên phân tích  
Email: [lientvp@vncsi.com.vn](mailto:lientvp@vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích  
Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  
ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>